

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG HÒA  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST  
Ngày: 17/6/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA, TỈNH CAO BẰNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Quốc Khánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Giáp Văn Cương – Hưu trí.
2. Bà Nông Thị Lan – Hiệu trưởng Trường THPT Quảng Uyên, Quảng Hòa.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Mã Thị Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Bà Chung Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2021/TLST- HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HS ngày 04/6/2021 đối với bị cáo:

**Bé Kim T**, sinh ngày 26/9/1999 tại PH, Quảng Hòa, Cao Bằng.

Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú: Xóm XH 1, xã PH, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Bé Kim T (đã chết) và con bà: Bé Thị L, sinh năm 1979; vợ, con: Không. Tiền án: có 01 tiền án (Ngày 26/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên xử phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự). Tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2012 bị Công an huyện Quảng Uyên, Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi Công nhiên chiếm đoạt tài sản; năm 2013 Ủy ban nhân dân huyện Quảng Uyên, Cao Bằng ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng; năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên, Cao Bằng xử phạt 15 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự; năm 2018 bị Công an huyện Quảng

Uyên, Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa kể từ ngày 27/12/2020 đến nay. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Bé Kim T:** ông Nông Văn S - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

**- Bị hại:**

1. La Quốc H - sinh ngày 19/02/2003. Trú tại: LR, HQ, Quảng Hòa, Cao Bằng. Có mặt.

2. Bé Đình V – sinh ngày 08/02/2005. Trú tại: Xóm XH 2, PH, Quảng Hòa, Cao Bằng. Có mặt.

3. Tô Quang D - sinh năm 1998. Trú tại: Xóm ĐC 1, QH, Quảng Hòa, Cao Bằng. Có mặt.

4. Bé Đình Đ – sinh ngày 25/8/2002. Trú tại: Xóm XH 2, PH, Quảng Hòa, Cao Bằng. Có mặt.

5. Hoàng Anh T – sinh ngày 01/9/2005. Trú tại: TB, PH, Quảng Hòa, Cao Bằng. Có mặt.

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại La Quốc H:** ông La Đình Ch. Trú tại: LR, HQ, Quảng Hòa, Cao Bằng. Có mặt.

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại Bé Đình V:** bà Hoàng Thị Th. Trú tại: Xóm XH 2, PH, Quảng Hòa, Cao Bằng. Có mặt.

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Anh T:** ông Hoàng Văn L. Trú tại: Thạch Bình, PH, Quảng Hòa, Cao Bằng. Có mặt.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại La Quốc H, Hoàng Anh T, Bé Đình V:** bà Nguyễn Thị Dạ Th - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Long Ba D, sinh năm 1990. Trú tại: Phố HN, thị trấn QU, Quảng Hòa, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/12/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa tiếp nhận đơn trình báo của La Quốc H –sinh ngày 19/02/2003, trú tại: LR, HQ, Quảng Hòa, Cao Bằng về việc khoảng 16 giờ ngày 26/12/2020, Bé Kim T – sinh năm 1999, trú tại: XH 1, PH, Quảng Hòa, Cao Bằng hỏi mượn chiếc điện thoại di động nhãn

hiệu OPPO A5 để nhắn tin cho người quen nhưng không thấy Tỉnh trả lại. Nghi ngờ bị chiếm đoạt tài sản nên H đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa trình báo sự việc. Ngày 27/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa đã thi hành lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bế Kim T để điều tra làm rõ. Quá trình điều tra T khai nhận: khoảng 16 giờ ngày 26/12/2020, T đến quán Internet tại phố Hòa Nam, thị trấn Quảng Uyên nhìn thấy La Quốc H đang ngồi chơi điện tử nên hỏi mượn điện thoại di động của H nhắn tin cho bạn. Nhận được điện thoại, T nhờ H dùng xe mô tô chở T đến đình chợ thị trấn Quảng Uyên. Khi đến đình chợ, T nói H dùng xe chờ T, còn T một mình đi bộ hết ngõ đến trục đường mới phía sau chợ Quảng Uyên thì gặp Giang (không rõ họ, trú tại Xuân Yên A, Cai Bộ, Quảng Hòa, Cao Bằng), T nhờ Giang chở đến quán điện thoại của Long Ba D tại thị trấn Quảng Uyên để bán điện thoại trên được 500.000 đồng và tiêu xài hết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa đã trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại di động bị T chiếm đoạt. Tại bản kết luận định giá số 52/KL-ĐG ngày 28/12/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Quảng Hòa kết luận: “chiếc điện thoại OPPO A5 của La Quốc H có giá trị còn lại là 4.800.000 đồng”.

Ngoài ra do bản thân nghiện ma túy, không có tiền tiêu xài nên Bế Kim T đã nảy sinh ý định lấy điện thoại của những người quen biết đi cầm cố. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 30/11/2020, T sử dụng máy tính ở quán Internet đăng nhập ứng dụng Facebook nhắn tin cho Bế Đình V - sinh ngày 08/02/2005, trú tại XH 2, PH, Quảng Hòa, Cao Bằng hẹn V ra công trường Trung tâm giáo dục thường xuyên Quảng Uyên và hỏi mượn điện thoại nhằm mục đích mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. T nói dối V mượn điện thoại để gọi cho bạn, khoảng 15 phút sẽ trả lại. V đồng ý và đưa điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A1K cho T. T cầm điện thoại đi bộ đến quán Internet ở khu vực ngã ba đường đi Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa thì gặp Tuấn (không rõ họ, trú tại xóm Hòa Bình, Cai Bộ, Quảng Hòa, Cao Bằng), Tuấn hỏi mượn điện thoại của T để gọi cho người bên Trung Quốc để bán xe máy và hứa khi nào bán được xe máy sẽ chia tiền cho T, T đồng ý và đưa điện thoại cho Tuấn. Sau đó V gặp T để đòi lại điện thoại nhưng T không trả vì đã đưa điện thoại của V cho Tuấn và không biết Tuấn đang ở đâu. Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận mục đích ban đầu là hỏi mượn điện thoại của V mang đi cầm cố, sau đó gặp Tuấn do thấy được hưởng lợi nên T đã đưa điện thoại của V cho Tuấn. Kết luận định giá tài sản số 43/KL-ĐG ngày 09/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quảng Hòa, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A1K có giá trị còn lại là 2.040.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 03/12/2020, T gặp Tô Quang D, trú tại xóm ĐC 1, QH, Quảng Hòa, Cao Bằng đang thi công mặt đường Tỉnh lộ 207 tại ngã ba xóm Pác Cam, thị trấn Quảng Uyên, T hỏi D mượn xe mô tô, D đồng ý và đưa chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 11U1-12700 cho T. Sau khi

mượn được xe, T tháo gương chiếu hậu ra rồi cất vào cốp xe thì phát hiện trong túi áo để trong cốp xe có 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng loại Iphone 7 Plus màu đỏ, T nảy sinh ý định mang điện thoại này đi cầm cố lấy tiền tiêu xài nên đã quay lại gặp D để hỏi mật khẩu mở máy và mượn điện thoại vào mạng, khi nào trả xe thì trả điện thoại. Đến 15 giờ cùng ngày T chỉ mang xe mô tô đến trả, còn điện thoại T nói dối D đang sạc ở phòng của người yêu rồi bỏ đi. Ngày 04/12/2020 T bắt xe buýt từ thị trấn Quảng Uyên đến khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng bán cho một người đàn ông tên Thuận (không rõ tuổi, địa chỉ cụ thể) được 1.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Sau đó D gặp T đòi điện thoại nhưng T vòng vo không trả nên đã trình báo Công an xã QH. Kết luận định giá tài sản số 44/KL-ĐG ngày 10/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Hòa kết luận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus có giá trị còn lại là 4.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ đầu tháng 12/2020 (không rõ ngày) Tinh đang đi bộ ở khu vực phố Cũ, thị trấn Quảng Uyên, Quảng Hòa thì gặp Bé Đình Đ, sinh ngày 25/8/2002, trú tại XH 2, PH, Quảng Hòa, Cao Bằng điều khiển xe mô tô đi học về. T nảy sinh ý định lấy điện thoại di động của Đ đi cầm cố nên đã gọi Đ dừng xe lại và hỏi mượn điện thoại. Đ đồng ý và đưa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20, màu xanh cho T mượn. Sau khi mượn được điện thoại, T nhờ Bé Đình V chở đến khu vực ngã tư phía sau Huyện ủy Quảng Hòa thuộc phố Hòa Trung, thị trấn Quảng Uyên, Quảng Hòa thì gặp Giang (không rõ họ, trú tại Xuân Yên A, Cai Bộ, Quảng Hòa, Cao Bằng) đang điều khiển xe mô tô đi qua, T xuống xe nhờ Giang chở đến quán điện thoại của Long Ba D tại thị trấn Quảng Uyên cầm cố chiếc điện thoại của Đ được 500.000 đồng và tiêu xài hết. Sau đó Đ nhiều lần gặp T đòi lại điện thoại nhưng không được nên đã trình báo sự việc đến Công an thị trấn Quảng Uyên. Kết luận định giá tài sản số 04/KL-ĐG ngày 12/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Hòa kết luận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20, màu xanh có giá trị còn lại là 2.880.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 11 giờ ngày 23/12/2020, Hoàng Anh T, sinh ngày 01/9/2005 tan học đi ra đến cổng trường Trung tâm giáo dục thường xuyên Quảng Uyên thì gặp Bé Kim T. T nhờ Hoàng Anh T dùng xe mô tô chở T đến khu vực Cửa hàng xăng dầu tại xóm Pác Cam, thị trấn Quảng Uyên, Quảng Hòa để gặp bạn. Khi đến địa điểm trên, do không có tiền tiêu xài, T nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của Hoàng Anh T mang đi cầm cố lấy tiền. T nói với Hoàng Anh T “cho anh mượn điện thoại”, Hoàng Anh T không đồng ý thì bị T dọa nạt “không đưa anh đánh đấy”, lo sợ bị đánh nên Hoàng Anh T đã cầm điện thoại nhãn hiệu Oppo F11 màu xanh từ trong túi ra, T giật lấy điện thoại trên tay của Hoàng Anh T rồi bảo chở quay lại khu vực đình chợ thị trấn Quảng Uyên. Trên đường đi Hoàng Anh T có nhiều lần đòi lại điện thoại thì T dọa “tao đánh cho bây giờ đấy”. Khi đến đình chợ số 1 thuộc

phố Cũ, thị trấn Quảng Uyên, Quảng Hòa, T bảo Hoàng Anh T dừng xe chờ, còn T cầm điện thoại đi bộ đến phố Hòa Bình, thị trấn Quảng Uyên, Quảng Hòa thì gặp Quang (không rõ họ, địa chỉ), T đưa chiếc điện thoại cho Quang và nói “mang máy đi cầm giúp”. Quang đồng ý và cầm điện thoại đi, khoảng 15 phút sau thì quay lại đưa cho T tiền số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền có được T và Quang dùng tiêu xài cá nhân hết. Kết luận định giá số 03/KL-ĐG ngày 12/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quảng Hòa kết luận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11, màu xanh có giá trị còn lại là 4.920.000 đồng.

Ngày 27/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa đã tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo loại A5, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng do Long Ba D tự nguyện giao nộp.

Đối với Long Ba D là người đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 màu đen và Samsung A20 từ Bé Kim T. Quá trình mua điện thoại với T, anh D không biết nguồn gốc 02 chiếc điện thoại trên từ đâu mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng tên Tuấn và Giang (T khai nhà ở Cai Bộ, Quảng Hòa, Cao Bằng) qua xác minh tại Công an xã Cai Bộ không có đối tượng nào có tên như T đã khai nên không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Đối với đối tượng tên Quang là người T nhờ chở đi cầm cố chiếc điện thoại của Hoàng Anh T, T không rõ địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra.

Đối với đối tượng tên Thuận đã mua điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ, T khai không rõ họ và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ mở rộng điều tra.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSQH ngày 13/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Bé Kim T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bé Kim T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến và nhất trí với nội dung các bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Quảng Hòa.

Các bị hại đều yêu cầu bị cáo Bé Kim T bồi thường giá trị tài sản đã bị T chiếm đoạt theo giá của Hội đồng định giá. Về hình phạt đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Đối với bị hại La Quốc H đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa trả lại điện thoại Oppo A5 nên không có yêu cầu gì thêm. Về hình phạt đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Long Ba D vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Long Ba D không yêu cầu bị cáo Bé Kim T trả lại số tiền 500.000 đ đã bỏ ra mua điện thoại Oppo A5 với T.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu luận tội: Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như kết quả thẩm tra công khai tại phiên tòa ngày hôm nay, có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Bé Kim T đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội Cường đoạt tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự với các tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, h, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 28 ngày 13/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa truy tố bị cáo Bé Kim T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội Cường đoạt tài sản quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự là chưa chính xác. Do đó, áp dụng Điều 319, 321 Bộ luật tố tụng hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa kết luận bị cáo Bé Kim T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; rút một phần quyết định truy tố đối với tội Cường đoạt tài sản quy định tại điểm e khoản 2 Điều 170, bị cáo Bé Kim T phạm tội Cường đoạt tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về phần hình sự: Bị cáo Bé Kim T đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội Cường đoạt tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự.

- Về dân sự: Các bị hại Bé Đình V, Bé Đình Đ, Tô Quang D, Hoàng Anh T đều có yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Long Ba D không yêu cầu bị cáo Bé Kim T phải trả lại số tiền 500.000 đồng đã bỏ ra mua điện thoại với T ngày 26/12/2020 nên không xem xét.

- Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A5, màu đen do Long Ba D tự nguyện giao nộp. Ngày 12/01/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là La Quốc H là có căn cứ.

- Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

- + Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g, i khoản 1 Điều 52; Điều 55; khoản 1 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự đề xuất mức xử phạt đối với bị cáo Bé Kim T như sau:

- Từ 01 năm đến 02 năm tù giam đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

- Từ 04 năm đến 06 năm tù giam đối với tội Cường đoạt tài sản.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội từ 05 năm đến 08 năm tù giam.

- Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu của Bé Đình V, Bé Đình Đ, Tô Quang D, Hoàng Anh T. Buộc bị cáo Bé Kim T phải bồi thường thiệt hại về tài sản theo quy định của pháp luật. Truy thu số tiền 3.000.000 đồng do bị cáo Bé Kim T bán điện thoại có được để nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày: Cáo trạng truy tố bị cáo Bé Kim T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Cưỡng đoạt tài sản là đúng tội danh, tuy nhiên Cáo trạng truy tố theo điểm đ, khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và điểm e, khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự là chưa chính xác. Tuy nhiên qua xét hỏi công khai tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã rút một phần quyết định truy tố và kết luận về tội nhẹ hơn. Do vậy nhất trí với hành vi phạm tội bị cáo cũng như Bản luận tội, điều luật áp dụng, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bố mất sớm, mẹ đi lấy người khác; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thật thà khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 03 năm 06 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản. Về phần trách nhiệm dân sự bị cáo có trách nhiệm bồi thường theo quy định pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại La Quốc H, Bé Đình V, Hoàng Anh T nhất trí với yêu cầu của các bị hại. Đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt theo giá Hội đồng định giá tài sản và đề nghị xử lý hình phạt theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo, các bị hại không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSQH ngày 13/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Bé Kim T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên căn cứ vào Điều 319, 321 Bộ luật tố tụng hình sự, kết luận về một tội nhẹ hơn và rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Bé Kim T. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bé Kim T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội Cưỡng đoạt tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như kết quả thẩm tra công khai tại phiên tòa đã làm rõ. Ngày 28/4/2016, Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên xử phạt Bé Kim T 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự. Bị cáo chưa được xóa án tích, tuy nhiên thời điểm bị kết án bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên không được coi là có án tích theo điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự 2015; ngày 26/6/2019, Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên xử phạt Bé Kim T 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, Bản án áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự là chưa đúng. Nên Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm d, khoản 2 Điều 174 và điểm e khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự với tình tiết “tái phạm nguy hiểm” là chưa chính xác.

Căn cứ vào Điều 319, Điều 325 Bộ luật tố tụng hình sự, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xét thấy việc kết luận về tội nhẹ hơn và rút một phần quyết định truy tố là có căn cứ và cần được chấp nhận.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản, đơn trình báo của các bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đối với các hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện các hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Cụ thể:

Cuối tháng 11/2020 và tháng 12/2020, bị cáo Bé Kim T đã 04 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt 04 chiếc điện thoại gồm: điện thoại của La Quốc H có giá trị 4.800.000 đồng, điện thoại của Bé Đình V có giá trị 2.040.000 đồng, điện thoại của Tô Quang D có giá trị 4.000.000 đồng, điện thoại của Bé Đình Đ có giá trị 2.880.000 đồng. Bị cáo Tinh đã dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng mối quan hệ quen biết và sự tin tưởng của các bị hại, nói dối mượn điện thoại di động để gọi cho bạn, nhưng thực tế Bé Kim T đã chiếm đoạt điện thoại của các bị hại mang đi cầm cố lấy tiêu xài. Hành vi của bị cáo Bé Kim T đã gây ra tổng thiệt hại về tài sản là 13.720.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của



công dân được pháp luật bảo vệ và đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngày 23/12/2020 tại khu vực cây xăng thuộc xóm Pác Cam, thị trấn Quảng Uyên, Quảng Hòa, Cao Bằng, Bé Kim T đã chiếm đoạt 01 điện thoại di động của Hoàng Anh T có giá trị 4.920.000 đồng và mang đi cầm cố được 1.000.000 đồng và tiêu xài hết. Bị cáo đã uy hiếp tinh thần, đe dọa dùng vũ lực (dọa đánh) để bị hại nghe theo yêu cầu buộc phải đưa điện thoại di động cho bị cáo. Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội ở địa phương. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị hại Hoàng Anh T mới được 15 tuổi 3 tháng 22 ngày, chưa đủ 16 tuổi nên bị cáo Bé Kim T bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “*phạm tội đối với người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Bé Kim T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu, là người nghiện ma túy, đã bị tòa án kết án 02 lần nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng rèn luyện để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà còn tiếp tục phạm tội. Năm 2012 bị Công an huyện Quảng Uyên, Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi Công nhiên chiếm đoạt tài sản; năm 2013 Ủy ban nhân dân huyện Quảng Uyên, Cao Bằng ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng; năm 2018 bị Công an huyện Quảng Uyên, Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 04 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, giá trị mỗi lần chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đ thuộc trường hợp “*phạm tội nhiều lần*”, bị cáo phạm tội chưa được xóa án tích thuộc trường hợp “*tái phạm*”, khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Bé Đình V chưa đủ 16 tuổi thuộc trường hợp “*phạm tội đối với người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm g, h, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như các vấn đề khác liên quan trong vụ án phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, việc truy thu số tiền 3.000.000 đ do bị cáo cầm cố điện thoại của các bị hại mà có, đồng thời yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản chiếm đoạt cho các bị hại là chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nên Hội đồng xét xử xét cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại Bé Đình V, Tô Quang D, Bé Đình Đ, Hoàng Anh T yêu cầu bị cáo Bé Kim T phải bồi thường giá trị tài sản bị T chiếm đoạt theo Kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Quảng Hòa. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của các bị hại là chính đáng và cần được chấp nhận.

Đối với bị hại La Quốc H đã nhận lại chiếc điện thoại nên không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Long Ba D không yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền 500.000 đồng mua lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 với T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A5, màu đen do Long Ba D tự nguyện giao nộp. Ngày 12/01/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là La Quốc H là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

- Căn cứ khoản 1, Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Bé Kim T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt: bị cáo Bé Kim T 02 (hai) năm tù.

- Căn cứ điểm c khoản 2, Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Bé Kim T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Xử phạt: bị cáo Bé Kim T 03 (ba) năm, 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự 2015. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Cưỡng đoạt tài sản” đối với bị cáo Bé Kim T. Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 05 (năm) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2020.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Bé Kim T có trách nhiệm bồi thường cho:

- Bé Đình V, trú tại: XH 2, PH, Quảng Hòa, Cao Bằng số tiền 2.040.000 đồng (Hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Tô Quang D, trú tại: xóm ĐC 1, QH, Quảng Hòa, Cao Bằng số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

- Bé Đình Đ, trú tại: XH 2, PH, Quảng Hòa, Cao Bằng số tiền 2.880.000 đồng (Hai triệu tám trăm, tám mươi nghìn đồng).

- Hoàng Anh T, trú tại: TB, PH, Quảng Hòa, Cao Bằng số tiền 4.920.000 đ (Bốn triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền bị cáo Bé Kim T phải bồi thường giá trị tài sản chiếm đoạt của các bị hại là 13.840.000 đ (Mười ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Long Ba D không yêu cầu bị cáo Tinh trả lại số tiền 500.000 đồng mua lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 với T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với từng khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**3. Về xử lý vật chứng:** Không có.

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bế Kim T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự có giá ngạch là  $13.840.000 \text{ đ} \times 5\% = 692.000 \text{ đồng}$  (Sáu trăm chín mươi hai nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- VKS tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Sở tư pháp;
- THA hình sự;
- Bị cáo, những người TGT;
- Lưu: Án văn, HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Hoàng Quốc Khánh**